TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Thành, ngày 25 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc hôn nhân thụ lý số 28/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", giữa:

Người yêu cầu: - Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1998

Hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Chổ ở: Tổ D, ấp P, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Ông Trần Đình H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ D, ấp S, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Trần Đình H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Đình H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Đình H có một con chung. Giao con chung Trần Đình H1, sinh ngày 30/12/2015 cho ông Trần Đình H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà T không phải góp cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung: Bà T và ông H không có tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân : Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Đình H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0008818 ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Đình H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lâm Văn Hùng